

Số: /BC-UBND

Tân Cương, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW 5 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 6 và 6 tháng cuối năm 2026

Kính gửi:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên;
- Đảng ủy xã Tân Cương.

Phần 1

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trong 5 tháng đầu năm 2026, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo quyết liệt và đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được triển khai đồng bộ; tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tăng cao, nhiều dịch vụ công trực tuyến toàn trình được đưa vào vận hành hiệu quả. Một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được kết nối, chia sẻ phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Nhiều mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và nền tảng số dùng chung bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần giảm thời gian xử lý công việc, tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng phục vụ.

So với đầu năm 2026 và thời điểm ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, việc triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã có nhiều chuyển biến rõ nét theo hướng thực chất, hiệu quả, bảo đảm “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả, rõ kết quả đầu ra. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường phối hợp liên ngành, đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu và sử dụng các nền tảng số dùng chung. Qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế số và xã hội số.

Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc. Điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là hệ thống thể chế, cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện chưa đồng bộ, chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Một số quy định về quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu; đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin còn bất cập. Dữ liệu giữa các ngành, lĩnh vực chưa được chuẩn hóa đầy đủ; hạ tầng số tại một số địa phương, đơn vị còn hạn chế. Nguồn nhân lực chất lượng cao về chuyển đổi số, an toàn thông tin và trí tuệ nhân tạo còn thiếu; kinh phí đầu tư, duy trì, nâng cấp hệ thống còn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả triển khai.

Trong tháng 6 và 6 tháng cuối năm 2026, tiếp tục nâng cấp hạ tầng số, bảo đảm an toàn thông tin mạng; mở rộng triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phấn đấu hoàn thành các sản phẩm đầu ra trọng tâm trong quý III/2026 như kết nối liên thông dữ liệu chuyên ngành, nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hoàn thiện các hệ thống giám sát và điều hành số.

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Những kết quả nổi bật trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Nghị quyết 57 tại cơ quan, khối cơ quan; hiệu quả đem lại

Trong 5 tháng đầu năm 2026, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW tiếp tục được cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện quyết liệt, đồng bộ, gắn với phương châm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả”. So với đầu năm 2026 và đầu năm 2025, việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đã có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng thực chất, bám sát nhiệm vụ chính trị và yêu cầu cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị. Nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phân công trách nhiệm đến từng bộ phận, cán bộ phụ trách; tăng cường ứng dụng nền tảng số trong quản lý, điều hành, xử lý công việc và giải quyết thủ tục hành chính. Công tác phối hợp liên thông, chia sẻ dữ liệu và sử dụng các phần mềm dùng chung được cải thiện rõ rệt, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian xử lý hồ sơ, tiết kiệm chi phí vận hành và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

(Phụ lục I kèm theo)

2. Về việc thực thi nhiệm vụ được giao

Tổng số nhiệm vụ được giao, trong đó:

- (1) Số nhiệm vụ đã hoàn thành; 34/34 (số nhiệm vụ hoàn thành trong hạn: 34/34, số nhiệm vụ hoàn thành quá hạn: 0 nhiệm vụ);
- (2) Số nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành: 0 nhiệm vụ;
- (3) Số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn: 0 nhiệm vụ

Tại Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận theodoinq.dcs.vn, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch 02 trên địa bàn Xã Tân Cương, UBND Xã đã hoàn thành 34/34 nhiệm vụ của giai đoạn 2.

II. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

1. Tình hình, kết quả thực hiện

1.1 Các văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên:

- Kế hoạch hành động số 27-KH/ĐU ngày 03/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Cương về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày

22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Tân Cương.

- Kế hoạch hành động số 31-KH/ĐU ngày 03/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Cương về việc chuyển đổi số trong cơ quan đảng xã Tân Cương năm 2026.

- Kế hoạch 02-KH/UBKTĐU ngày 26/02/2026 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án chuyển đổi số năm 2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Tân Cương.

- Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2026 của UBND xã Tân Cương về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị năm 2026 trên địa bàn xã Tân Cương.

- Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND xã Tân Cương về triển khai thực hiện Đề án Đề án số 22-ĐA/TU giai đoạn 2026 – 2030 phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã Tân Cương giai đoạn 2026 – 2030;

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND xã Tân Cương về Tổ chức Hội nghị tập huấn về kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, an toàn thông tin, Bình dân học vụ số, kỹ năng sử dụng AI, Cải cách hành chính năm 2026;

- Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 02/03/2026 của UBND xã triển khai thực hiện Chương trình hành động số 01- CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Phụ lục II kèm theo).

2.2 Nhận xét:

Trong 5 tháng đầu năm 2026 đã có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét hơn so với đầu năm 2026 và đầu năm 2025. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện quyết liệt, bám sát phương châm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả”. Một số cơ chế, quy chế, kế hoạch về chuyển đổi số, quản lý dữ liệu, thanh toán không dùng tiền mặt và vận hành nền tảng số tiếp tục được rà soát, hoàn thiện. Các chủ trương, chính sách bước đầu được triển khai thực chất vào hoạt động quản lý, điều hành thông qua mở rộng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, chia sẻ dữ liệu và triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã. Kết quả đạt được đã góp phần tháo gỡ một số khó khăn trong xử lý công việc, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy ứng dụng KHCN, ĐMST, CDS tại cơ sở.

III. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Tình hình, kết quả thực hiện

a) Về thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)

Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 16/5/2026, UBND xã Tân Cương tiếp tục

duy trì, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và Đề án 06 của Chính phủ.

Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: 413 thủ tục hành chính; trong đó thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình: 36 thủ tục, trực tuyến một phần: 377 thủ tục.

Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt: 10/10 điểm

Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt: 100% (Trong đó có $2996/3270 = 91,62\%$ hồ sơ trực tuyến toàn trình, $274/3270 = 8,38\%$ hồ sơ trực tuyến một phần)

Mức độ hài lòng của người dân đạt 18/18 điểm.

Công khai minh bạch đạt 18/18 điểm

Thanh toán trực tuyến đạt 10/10 điểm

Tiền độ giải quyết công việc đạt 19,78/20 điểm

Địa phương tiếp tục duy trì thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định; thực hiện nghiêm nguyên tắc “chỉ cung cấp thông tin một lần”; không yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ đối với các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu hoặc đã được số hóa.

Các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tiếp tục được khai thác, sử dụng thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, giảm hồ sơ giấy và thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã góp phần tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; giảm thời gian đi lại, giảm tiếp xúc trực tiếp và từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trên môi trường điện tử. Công tác số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và giảm việc kê khai lại thông tin của người dân.

So với đầu năm 2025 và thời điểm đầu năm 2026, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và cấp kết quả điện tử tiếp tục được duy trì ở mức cao; việc xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử ngày càng ổn định hơn; nhận thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân từng bước được nâng lên thông qua công tác tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở.

Tuy nhiên, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình chưa đạt mức tối đa do đặc thù một số thủ tục hành chính hiện được cấu hình ở mức dịch vụ công trực tuyến một phần; kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi còn hạn chế; đa số điện thoại thông minh của người dân có cấu hình thấp, dung lượng bộ nhớ

hạn chế nên việc cài đặt, sử dụng nhiều ứng dụng số còn gặp khó khăn.

Trong quá trình khai thác, sử dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đôi lúc còn phát sinh lỗi trong quá trình thanh toán trực tuyến, ảnh hưởng nhất định đến quá trình thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến của người dân.

(Có Phụ lục IV kèm theo).

b) Về kiến trúc, hạ tầng số, bảo đảm trang thiết bị cho chuyển đổi số

UBND xã Tân Cương đã quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số; hệ thống mạng internet, phần mềm dùng chung cơ bản đáp ứng yêu cầu xử lý công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tuy nhiên, việc liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm còn hạn chế; cán bộ phụ trách công nghệ thông tin kiêm nhiệm, thiếu nhân lực hỗ trợ kỹ thuật. Kinh phí đầu tư, nâng cấp hạ tầng và duy trì hệ thống còn khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng triển khai chuyển đổi số tại địa phương.

c) Nền tảng số quốc gia, dùng chung

UBND xã Tân Cương đã triển khai sử dụng các nền tảng số dùng chung, nền tảng chuyên ngành theo quy định, phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Các phần mềm quản lý văn bản, hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số cơ bản được vận hành ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

(Phụ lục V kèm theo)

d) Công tác phát triển nhân lực cho chuyển đổi số

- 100% cán bộ, công chức viên chức đã được trang bị kiến thức về chuyển đổi số đáp ứng phần nào yêu cầu nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Công chức chuyên trách về chuyển đổi số tham gia các lớp tập huấn của Công an tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ đều hoàn thành tốt nội dung, nhận chứng nhận, chứng chỉ có liên quan.

- Việc tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, người dân và phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng đã tiến hành tập huấn cho 300 thành viên của 46 tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn Xã. Lũy kế từ 01/7/2025 đến nay, đã có 750 lượt cán bộ, công chức, viên chức và thành viên tổ công nghệ số cộng đồng được đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng số.

(Phụ lục VII kèm theo)

e) Về phát triển kinh tế số, xã hội số

UBND xã Tân Cương tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Chương trình 02 của Ban Chỉ đạo Trung ương, tập trung vào giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán không dùng tiền mặt, số hóa hồ sơ, sử dụng dịch vụ công

trực tuyến và ứng dụng nền tảng số trong quản lý, điều hành.

So với đầu năm 2026 và đầu năm 2025, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND xã có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ hồ sơ xử lý trên môi trường điện tử tăng, việc sử dụng chữ ký số, phần mềm quản lý văn bản, hệ thống một cửa điện tử từng bước đi vào nền nếp. Xã đã đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính, góp phần giảm thời gian đi lại, giảm chi phí in ấn hồ sơ giấy và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán điện tử bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực, giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, việc triển khai vẫn còn khó khăn do hạ tầng kỹ thuật, kỹ năng số của người dân và nguồn nhân lực hỗ trợ tại cơ sở còn hạn chế.

IV. VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

UBND xã Tân Cương tiếp tục quan tâm triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số, cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số dùng chung trong xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng điều hành và hiệu quả công tác.

Công tác tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân tiếp tục được quan tâm thực hiện. Một số mô hình ứng dụng chuyển đổi số như thanh toán không dùng tiền mặt, số hóa hồ sơ, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực.

Tuy nhiên, việc triển khai khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại cơ sở vẫn còn gặp khó khăn do hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, nguồn nhân lực chuyển đổi số còn thiếu và chủ yếu kiêm nhiệm; kinh phí đầu tư, nâng cấp hệ thống còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả triển khai nhiệm vụ tại địa phương.

V. VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ CHO KHCN, ĐMST, CDS

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã Tân Cương được bố trí kinh phí 200 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Nguồn kinh phí chủ yếu phục vụ đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mua sắm trang thiết bị, duy trì hoạt động các phần mềm dùng chung, triển khai dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nhiệm vụ chuyển đổi số cấp xã.

Kinh phí được phân bổ cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch; việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Một số hạng mục trọng tâm đã được ưu tiên bố trí nguồn lực

như nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, duy trì hệ thống mạng, hỗ trợ triển khai nền tảng số và số hóa hồ sơ.

Tuy nhiên, nguồn kinh phí hiện nay vẫn còn hạn chế so với yêu cầu thực tế; một số nội dung về nâng cấp hạ tầng, bảo đảm an toàn thông tin và đào tạo nhân lực chuyển đổi số chưa được bố trí đầy đủ. Tiến độ triển khai một số hạng mục còn phụ thuộc vào nguồn kinh phí cấp trên và hướng dẫn chuyên môn, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

VI. HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

UBND xã Tân Cương chưa phát sinh nội dung hợp tác quốc tế trực tiếp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tuy nhiên, địa phương tiếp tục triển khai, khai thác hiệu quả các nền tảng số, phần mềm dùng chung và các chương trình chuyển đổi số theo hướng dẫn của cấp trên; đồng thời tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

VII. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại UBND xã Tân Cương đã đạt nhiều kết quả tích cực, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và tổ chức thực hiện về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện quyết liệt, bám sát phương châm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả”; việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm dùng chung, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt và số hóa hồ sơ từng bước đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

UBND xã Tân Cương tự đánh giá mức “Hoàn thành”, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao và bước đầu có kết quả ứng dụng thực tế trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn, điểm nghẽn như: hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; dữ liệu chưa liên thông đầy đủ; nguồn nhân lực chuyển đổi số còn thiếu, chủ yếu kiêm nhiệm; kinh phí đầu tư, nâng cấp hệ thống còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện cơ sở vật chất tại cấp xã còn khó khăn.

Qua thực tiễn triển khai, bài học kinh nghiệm được xác định là cần phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường phối hợp giữa các bộ phận; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện gắn với nhiệm vụ cụ thể; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân nhằm bảo đảm triển khai chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Phần 2

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐỘT PHÁ, TẠO SỰ LAN TỎA

1. Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính

UBND xã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt thông qua mã QR, tài khoản ngân hàng và tích hợp trên hệ thống dịch vụ công; bố trí cán bộ hỗ trợ trực tiếp cho người dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công

Điều kiện triển khai: Sử dụng hệ thống một cửa điện tử, đường truyền internet, tài khoản thanh toán điện tử và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên.

Nguồn lực, kinh phí: Thực hiện từ nguồn kinh phí chuyên đổi số được cấp năm 2026.

Kết quả đạt được: Tỷ lệ thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính: 3.317/3.323 đạt 99.82% giảm thời gian xử lý, đổi soát hồ sơ và hạn chế sử dụng hồ sơ giấy.

Tác động: Góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch; tạo thuận lợi cho người dân và nâng cao hiệu quả quản lý tại địa phương.

Bài học kinh nghiệm: Cần tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp để thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt của người dân.

Vai trò người đứng đầu: Lãnh đạo UBND xã trực tiếp chỉ đạo triển khai tại Bộ phận Một cửa, thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện.

Đầu mối liên hệ: UBND xã Tân Cương.

2. Mô hình số hóa hồ sơ và xử lý công việc trên môi trường điện tử

Vấn đề giải quyết: Hồ sơ giấy nhiều, mất thời gian lưu trữ, tra cứu; việc xử lý công việc còn thủ công.

Giải pháp thực hiện: Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, sử dụng phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng.

Điều kiện triển khai: Hệ thống phần mềm dùng chung, thiết bị công nghệ thông tin, chữ ký số và mạng internet.

Nguồn lực, kinh phí: Từ nguồn kinh phí khoa học công nghệ và chuyển đổi số năm 2026.

Kết quả đạt được: Tăng tỷ lệ hồ sơ xử lý điện tử; giảm thời gian luân chuyển văn bản, giảm chi phí in ấn và lưu trữ hồ sơ giấy.

Tác động: Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành; góp phần cải cách hành chính và phục vụ người dân nhanh chóng hơn.

Bài học kinh nghiệm: Cần gắn trách nhiệm của từng cán bộ với tiến độ xử lý hồ sơ điện tử.

Vai trò người đứng đầu: Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ”.

Đầu mối liên hệ: UBND xã Tân Cương.

3. Mô hình tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến

Vấn đề giải quyết: Một bộ phận người dân còn hạn chế kỹ năng số, chưa quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tài khoản định danh điện tử.

Giải pháp thực hiện: Thành lập 46 tổ công nghệ số cộng đồng; tổ hỗ trợ tại Bộ phận Một cửa; Cán bộ đến tận Nhà văn hóa một số xóm hướng dẫn trực tiếp; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt và sử dụng VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán điện tử.

Điều kiện triển khai: Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID và đội ngũ cán bộ hỗ trợ tại cơ sở.

Nguồn lực, kinh phí: Từ nguồn kinh phí chuyển đổi số và lồng ghép trong công tác cải cách hành chính.

Kết quả đạt được: Tăng số lượng người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

Tác động: Giảm thời gian đi lại của người dân; nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

Bài học kinh nghiệm: Cần phát huy vai trò hướng dẫn trực tiếp tại cơ sở và tăng cường tuyên truyền qua các tổ chức đoàn thể.

Vai trò người đứng đầu: Lãnh đạo UBND xã thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

Đầu mối liên hệ: UBND xã Tân Cương.

(Phụ lục IX kèm theo).

Phần 3

BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

I. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, UBND xã Tân Cương rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Cần phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền và trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm thực hiện theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả”.

Việc triển khai chuyển đổi số cần bám sát nhu cầu thực tế của người dân và nhiệm vụ quản lý nhà nước tại cơ sở; ưu tiên các mô hình dễ thực hiện, mang lại hiệu quả trực tiếp như dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, số hóa hồ sơ và ứng dụng VNeID.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn và nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân có vai trò quan trọng, quyết định hiệu quả triển khai các mô hình chuyên đổi số tại địa phương.

Cần tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, đơn vị viễn thông, ngân hàng và các tổ chức đoàn thể trong hỗ trợ hạ tầng, hướng dẫn kỹ thuật và triển khai các nền tảng số dùng chung.

Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy việc ứng dụng các mô hình số hóa, thanh toán điện tử và xử lý hồ sơ trực tuyến theo hướng đơn giản, thuận tiện cho người dân là phù hợp với xu hướng chuyên đổi số hiện nay và có thể tiếp tục nhân rộng tại cơ sở.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục nâng cấp hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin tại UBND xã

Cơ quan chủ trì: UBND xã Tân Cương.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn cấp trên, đơn vị viễn thông.

Thời gian thực hiện: Tháng 6 và 6 tháng cuối năm 2026.

Nội dung thực hiện: Rà soát, nâng cấp máy tính, đường truyền internet, hệ thống mạng nội bộ; bảo đảm vận hành ổn định các phần mềm dùng chung và hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Kết quả đạt được: Nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử; giảm tình trạng gián đoạn hệ thống tại Bộ phận Một cửa.

2. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

Cơ quan chủ trì: UBND xã Tân Cương.

Cơ quan phối hợp: Công an xã, ngân hàng, các tổ chức đoàn thể.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành và duy trì thường xuyên trong năm 2026.

Nội dung thực hiện: Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán điện tử; thực hiện số hóa hồ sơ và lưu trữ điện tử.

Kết quả đạt được: Tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính và giảm chi phí giấy tờ cho người dân.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyên đổi số

Cơ quan chủ trì: UBND xã Tân Cương.

Cơ quan phối hợp: Phòng chuyên môn cấp trên.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong 6 tháng cuối năm 2026.

Nội dung thực hiện: Tổ chức tập huấn kỹ năng số, sử dụng phần mềm dùng chung, bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức.

Kết quả đạt được: 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các hệ thống số phục vụ công việc chuyên môn.

4. Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin

Cơ quan chủ trì: UBND xã Tân Cương.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn, đơn vị cung cấp phần mềm, dịch vụ viễn thông.

Thời gian thực hiện: 6 tháng cuối năm 2026.

Nội dung thực hiện: Rà soát dữ liệu chuyên ngành, tăng cường kết nối, liên thông giữa các hệ thống; kiểm tra, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan.

Kết quả đạt được: Nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu, giảm lỗi phát sinh trong quá trình xử lý hồ sơ và vận hành hệ thống số.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp trên tiếp tục quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong triển khai các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hỗ trợ tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân.

Đề nghị tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng số dùng chung, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính nhằm bảo đảm hoạt động ổn định, đồng bộ dữ liệu và thuận lợi trong quá trình khai thác, sử dụng tại cơ sở.

Đề nghị quan tâm hỗ trợ nguồn lực để địa phương tiếp tục triển khai các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

(Có Phụ lục X kèm theo)

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW 5 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 6 và 6 tháng cuối năm 2026 của UBND xã Tân Cương./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, PVHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đông Đức Phương

CÁC PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Tân Cương)

1. Phụ lục I. Công tác chỉ đạo, điều hành, hiệu quả đem lại

STT	Số văn bản đã ban hành		Số phiên họp/cuộc họp		Các phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu đã áp dụng	Những chuyển biến cụ thể, hiệu quả thực chất đem lại	Khó khăn, vướng mắc đã được tháo gỡ	Tác động đối với cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp
	Người đứng đầu trực tiếp ký	Cấp phó người đứng đầu ký	Người đứng đầu chủ trì	Cấp phó người đứng đầu chủ trì				
	13	112	5		Chỉ đạo, điều hành thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử, hệ thống thông tin giải quyết TTHC, nền tảng số và các nhóm công việc trực tuyến	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, kỹ năng số cho người dân; triển khai hiệu quả các mô hình “Bình dân học vụ số”, tiếp cận AI và thanh toán không dùng tiền mặt	Từng bước hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số và ứng dụng AI phù hợp với điều kiện thực tế	Nâng cao hiệu quả xử lý công việc tại cơ quan nhà nước; tạo thuận lợi cho người dân trong thực hiện TTHC và tiếp cận các dịch vụ số

2. Phụ lục II. Phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp tốt, có giá trị thực tiễn

Việc giải quyết những phản ánh, kiến nghị

STT	Nhóm PAKN/SKGP xuất hiện nhiều		Những điểm nghẽn được phản ánh?	Đã giải quyết dứt điểm chưa?
	PAKN/SKGP mới	PAKN/SKGP được đề cập kéo dài hoặc lặp lại		
	0	0		

Những sáng kiến, giải pháp

STT	Nội dung PAKN/SKGP	Cơ quan/Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Giá trị thực tiễn có thể mang lại	Kiến nghị của cơ quan giải quyết để SKGP có thể triển khai, áp dụng
	Không có			

3. Phụ lục III. Danh sách thể chế, chính sách đã ban hành, cần ban hành: không có.

4. Phụ lục IV. Bảng số liệu thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

- Số thủ tục hành chính hiện nay: 413, trong đó:

STT	Số TTHC
1	Cấp xã
	413

- Số dịch vụ công trực tuyến hiện nay: 413, trong đó:

STT	Cấp xã	
1	Số DVCTT toàn trình	Số DVCTT một phần
	36	377

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong 5 tháng đầu năm 2026 và lũy kế đến hiện tại:

STT	Số hồ sơ trực tuyến		Số hồ sơ trực tiếp và hình thức khác	
	5 tháng đầu năm	Lũy kế đến hiện tại	5 tháng đầu năm	Lũy kế đến hiện tại
1	Cấp Xã			
	3199	8452	0	911

5. Phụ lục V. Danh mục nền tảng số quốc gia, chuyên ngành, dùng chung

UBND xã chủ yếu khai thác, sử dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số chuyên ngành và nền tảng dùng chung do Trung ương, cấp tỉnh triển khai phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

6. Phụ lục VI. Tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

UBND xã không trực tiếp triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hiện chủ yếu khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, nền tảng dùng chung do Trung ương và cấp tỉnh triển khai, phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

7. Phụ lục VII. Việc bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan, địa phương

STT	Số biên chế được giao	Số người đã được bố trí	Số người còn thiếu	Lý do chưa bố trí đủ	Ghi chú
1	45	1	0		

8. Phụ lục VIII. Danh mục công nghệ chiến lược/sản phẩm công nghệ chiến lược

Không có.

9. Phụ lục IX. Danh mục một số kết quả đột phá

STT	Vấn đề cần giải quyết	Giải pháp thực hiện	Cơ chế, chính sách, nền tảng, dữ liệu, hạ tầng, nhân lực... đã sử dụng	Nguồn lực, kinh phí và thời gian triển khai	Kết quả định lượng	Tác động đối với người dân, doanh nghiệp, bộ máy nhà nước	Bài học và điều kiện nhân rộng	đánh giá tác động rủi ro khi nhân rộng (nếu có)	Vai trò người đứng đầu trong hoạt động đột phá (nếu có)	Đầu mối liên hệ
1	Nâng cao kỹ năng số cho người dân	Triển khai mô hình “Phụ nữ xóm Khâu Giang hưởng ứng phong trào Bình dân học vụ số”	Nền tảng https://binhdanhocvuso.gov.vn ; Tổ công nghệ số cộng đồng	Triển khai năm 2026	Hội viên thanh niên được hướng dẫn kỹ năng số cơ bản	Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ số cho người dân	Hướng dẫn trực tiếp, phù hợp từng đối tượng	Người cao tuổi còn khó tiếp cận công nghệ	Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo	UBND xã Tân Cương
2	Nâng cao	Triển khai	Nền tảng https://aicongdong.ptit.edu.vn ;	Triển khai	Hội viên	Tạo hiệu	Tăng cường	Thiết bị của	Chủ tịch	UBND xã Tân

khả năng ứng dụng AI tại cộng đồng	mô hình “Thanh Niên xóm Thịnh, Y Na tiếp cận và sử dụng AI”	Tổ công nghệ số cộng đồng	năm 2026	Thanh niên bước đầu sử dụng AI trong học tập, đời sống, hướng dẫn và lan toả tại cộng đồng	ứng lan toả về ứng dụng AI tại cơ sở	hướng dẫn thực hành	một số người dân còn hạn chế	UBND xã trực tiếp chỉ đạo	Cương
------------------------------------	---	---------------------------	----------	--	--------------------------------------	---------------------	------------------------------	---------------------------	-------

10. Phụ lục X. Danh mục đề xuất kiến nghị của các cơ quan, địa phương

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Thẩm quyền xem xét, quyết định	Cơ quan chủ trì xử lý đề xuất, kiến nghị	Cơ quan phối hợp xử lý đề xuất, kiến nghị	Sản phẩm/kết quả đầu ra mong muốn	Thời hạn hoàn thành
I	Nhóm vấn đề cơ quan, địa phương tự xử lý được, nêu rõ cam kết và thời hạn hoàn thành					
1	Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia “Bình dân học vụ số”, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và nền tảng số	UBND xã Tân Cương	UBND xã Tân Cương	Tổ công nghệ số cộng đồng, các đoàn thể	Nâng cao kỹ năng số cho người dân	6 tháng cuối năm 2026
II	Nhóm vấn đề cần sở, ngành hướng dẫn, phối hợp hoặc tháo gỡ					
1	Đề nghị hỗ trợ tập huấn,	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND xã Tân Cương	Các cơ quan chuyên	Tổ chức các lớp tập huấn,	Năm 2026

	nâng cao kỹ năng ứng dụng AI và kỹ năng số cho cán bộ, người dân			môn cấp trên	hướng dẫn	
--	---	--	--	-----------------	-----------	--